TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2025
V/v tranh chấp: ***Xin ly hôn***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Sang**.

2/ Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025. Về tranh chấp "***Xin ly hôn***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Thanh L**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số D, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là phường H, thành phố Cần Thơ). Có đơn đề ngày 23/7/2025 xin giải quyết vắng mặt (BL 43). (SĐT: 0939.208.112)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Hồng K**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số E, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là phường H, thành phố Cần Thơ). (SĐT: 0939.933.498). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/3/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Võ Thị Thanh L trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn Hồng K tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày 12/12/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vã không có tiếng nói chung. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân, bà L đã về nhà cha mẹ sống từ nhiều năm nay. Nhận thấy không còn tình cảm với ông K, không thể hàn gắn được nên bà L xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà khai vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Khải M (nam) sinh ngày 26/4/2018 hiện đang sống với ông K. Nguyên đơn tự nguyện giao con cho ông K trực tiếp nuôi con nhưng sẽ không cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Văn Hồng K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Võ Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn Hồng K xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có con chung với nhau và con chung cũng đã trên 07 tuổi. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông K lại không quan tâm đến hôn nhân, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà L có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác nhận của Công an phường P ngày 11/3/2025 (BL 6) thì ông K hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương nhưng cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà L nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà L cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gỗ; vợ chồng không thể có tiếng nói chung và không quan tâm đến đối phương. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông K, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 27/6/2025 (BL 33-34) và Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 23/7/2025 (BL 43), bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông K và hiện đã đi làm xa không còn ở địa phương. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà L và ông K đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Võ Thị Thanh L xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: nguyên đơn xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Khải M (nam) sinh ngày 26/4/2018 hiện đang sống với ông K. Bà L tự nguyện giao cho ông K được trực tiếp nuôi con do không muốn thay đổi cuộc sống đang ổn định của con chung. Xét cháu Nguyễn Nhật Khải M (nam) sinh ngày 26/4/2018, **đã hơn 07 tuổi nhưng đang sống chung với ông K** nên không ghi nhận ý kiến cháu được. Mặc khác, trong thời gian vợ chồng ly thân cho đến hiện nay cháu đều do ông K nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Không có cơ sở chứng minh ông K không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và phù hợp với tâm sinh lý của cháu bé, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà Võ Thị Thanh L là giao con cho bị đơn tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên bà Võ Thị Thanh L vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng bà L vẫn không chấp nhận và ông K không liên hệ Tòa án để trình bày yêu cầu. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không được đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

[7] Nợ chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Điều 28, 35, 147, **228,** 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Võ Thị Thanh L** được ly hôn với ông **Nguyễn Văn Hồng K**.

2/- Về con chung: giao cháu **Nguyễn Nhật Khải M** (nam) sinh ngày 26/4/2018 cho ông Nguyễn Văn Hồng K tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Võ Thị Thanh L.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Võ Thị Thanh L theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản chung: không có và không yêu cầu nên Tòa án không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

5/- Về án phí: Bà Võ Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 0001563 ngày 12/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ). Bà Võ Thị Thanh L đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV 3- Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA Thái Mỹ Nhung

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Thái Mỹ Nhung